

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05/10/2017.
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC-TỈNH HÒA BÌNH
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Đình Dũng**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Bùi Thanh Xuân**
2. Bà **Bùi Thị Liên**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Tăng Thị Hồng**-Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Mạnh Cơ** - Kiểm sát viên.

Từ ngày 29/9 đến 05/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1995.
Trú tại: Xóm Đ2, xã PV, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn T (Túc Bùi Duy T)**, sinh năm 1989.
Trú tại: Xóm TT, xã TL, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị L và quá trình tố tụng tiếp theo vụ án được xác định như sau: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 17/12/2012. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng. Quá trình chung sống của vợ chồng: Thời gian đầu bình thường nhưng đến khoảng tháng 07/2013, sau khi chị sinh con, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng nặng nề. Anh T mãi mê chơi bời, rượu chè bê tha, cờ bạc không quan tâm cùng chị xây dựng cuộc sống gia đình. Chị đã khuyên giải nhưng anh T không những không nghe còn quay ra đánh đập chị, chửi bới và đuổi chị ra khỏi nhà; dù đã được cả hai bên gia đình khuyên giải, động viên. Vì bị đánh đuổi và cầm dao đe dọa giết nhiều lần nên khi con được hơn 02 tuổi, lo sợ cho tính mạng của mình, chị đã bỏ trốn đi làm ăn xa, không dám quay về.

Thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không có khả năng hàn gắn nên chị làm đơn gửi qua bưu điện về Tòa án xin được ly hôn để giải phóng cho nhau. Khi xét đơn, tòa gọi về làm thủ tục thì chị L chỉ về nộp tiền tạm ứng án phí rồi lại vội vàng bỏ đi không cung cấp lời khai và các chứng cứ chứng minh cũng như các chứng cứ, tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án; không cung cấp địa chỉ, nơi cư trú mới và cũng qua bưu điện: Chị gửi đơn về yêu cầu giải quyết ly hôn mà không cần phải hòa giải, nếu không giải quyết ly hôn cho chị, chị sẽ chết... Vì chị L là nguyên đơn và giải quyết ly hôn là phải có mặt cả hai vợ chồng, Tòa đã xác minh và báo gọi qua bố để chị là ông Đinh Công C, Khi đó chị L mới quay về cung cấp lời khai thể hiện quan điểm của mình và chị vẫn kiên quyết xin được ly hôn anh T; Chị vẫn không đồng ý hòa giải và đề nghị đưa vụ án ra xét xử, kể cả khi anh T không về thì xử vắng mặt anh T.

Về con chung: Có một con tên là Bùi Đình TA, sinh ngày 18/7/2013. Khi ly hôn chị L rất muốn xin được nuôi dưỡng giáo dục con chung nhưng vì điều kiện hiện nay công ăn việc làm và thu nhập của chị không ổn định chị xin để cháu cho anh T nuôi dưỡng giáo dục, chị đề nghị cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đ đến khi cháu trưởng thành.

Về Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, bị đơn anh Bùi Văn T(Tức Bùi Duy T) đưa ra quan điểm: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và công nợ chung tương tự như chị Đinh Thị L trình bày nhưng có một số điểm khác như: Về nguyên nhân mâu thuẫn anh T cho rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ chồng được 03 năm thì xin ra ở riêng và cũng từ đó vợ chồng sinh ra mâu thuẫn do chưa hiểu nhau. Hiện chị L đã bỏ nhà đi khoảng một năm nay. Lần bỏ đi này không phải là lần đầu tiên; các lần trước anh đã tìm chị và động viên chị về. Anh vẫn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi dưỡng giáo dục con và không yêu cầu chị phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

Vì thấy chị L không chứng minh được tình trạng trầm trọng của vợ chồng và vợ chồng vẫn có cơ hội hàn gắn, đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái và cần có thời gian cân nhắc thêm về việc ly hôn. Tuy nhiên, khi báo hai bên đến lại Tòa để tiến hành cho kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì anh T đến đúng thời gian; chị L không đến và những lần báo sau cả chị L và anh T đều không chịu đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa không thể cho hai bên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Vì nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, nên Tòa phải điều tra xác minh và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Việc giao quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với chị L được thực hiện qua ông Đinh Công C bố đẻ chị theo đúng pháp luật. Vì anh T không có mặt tại địa phương nên việc giao quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh Bùi Văn T được thực hiện qua thông tin điện thoại và qua ông Bùi Văn Q, bố đẻ anh Bùi Văn T.

Tại phiên tòa lần thứ nhất, chị Đinh Thị L có mặt nhưng anh Bùi Văn T lại vắng mặt không có lý do. Vì vậy phiên tòa phải hoãn. Để giải quyết vụ án, Tòa đã cho tổng

đạt giấy báo phiên tòa lần thứ hai cho chị Đinh Thị L qua bố để chị là ông Đinh Công C; ông C cam đoan sẽ báo cho chị có mặt theo đúng pháp luật. Việc tổng đạt qua anh T được thực hiện theo quy định của pháp luật. Nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, anh Bùi Văn T vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy: Việc xét xử vắng mặt anh là thỏa đáng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị gì về tố tụng. Về nội dung vụ án Viện đưa ra quan điểm: Chị L và anh T không thể chung sống với nhau được nữa nên cho ly hôn. Về con chung: Do cháu còn quá nhỏ nên giao con chung và chấp nhận sự tự nguyện của chị L. Tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn T (Tức Bùi Duy T) kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong cuộc sống gia đình anh chị thiếu sự cảm thông chia sẻ, thiếu quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị L về làm vợ anh T và làm dâu con và sống chung với bố mẹ chồng khi còn trẻ, vợ chồng lại có con ngay, không có kinh nghiệm, va chạm với cuộc sống thực nên thấy cuộc sống không như mong đợi, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh, xung đột xảy ra và mâu thuẫn vợ chồng cứ lớn dần, không được giải quyết bị dồn nén, tích tụ. Tình cảm vợ chồng mất dần đến không còn khả năng cứu vãn; Chị L không còn tình yêu mà chỉ còn sự sợ hãi với những lần anh T chửi bới, đánh đập, cầm dao dọa giết. Sức khỏe và sự chịu đựng của con người có hạn, chị không còn chịu được nữa: Chị phải bỏ con lại đi tìm kế sinh nhai, không còn dám quay về. Anh Bùi Văn T chỉ có lời nói thương vợ con nhưng không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thể hiện được vai trò trụ cột gia đình. Vợ chồng đã ly thân và không còn muốn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy: Tình trạng vợ chồng giữa chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn T đã trầm trọng; Mục đích hôn nhân không đạt; Cuộc sống chung có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc mà chỉ là sự chịu đựng lẫn nhau. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T là phù hợp.

[2] Về con chung: Có một con tên là Bùi Đình TA, sinh ngày 18/7/2013. Theo quy định của pháp luật cả chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn T đều có quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặc dù tại bản tự khai của anh T cũng thể hiện quan điểm muốn được nuôi con và nếu được nuôi con thì anh không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện: Anh Bùi Văn T có việc làm và thu nhập ổn định - cháu TA đang ở với anh và ông bà nội và được anh chăm lo chu đáo. Bản thân chị L, khi ly hôn vì

điều kiện chị không thể trực tiếp chăm sóc giáo dục con nhưng chị xin được cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đ/tháng. Nhận thấy cuộc sống của cháu cần ổn định, đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Hơn nữa cháu từ nhỏ đã được anh T chăm lo và theo khoản 2 điều 81 luật Hôn nhân và gia đình thì để “ *Đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con* ”. Cần giao cháu Bùi Đình TA, sinh ngày 18/7/2013 cho anh Bùi Văn T(Tức Bùi Duy T) trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L tự nguyện đóng góp với anh Bùi Văn T để cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đ/ tháng là có cơ sở.

[3]Về tài chung: Vợ chồng L, T kết hôn và ở chung với bố mẹ chồng nên không có tài sản chung. Nguyên đơn, chị L không yêu cầu gì nên Tòa không đề cập. Công nợ chung: Không có.

[4]Về án phí: Chị Đình Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51, 56, 57, 58, 59 điều 81. 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử: 1.Về thân phận: Cho chị Đình Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T(Tức Bùi Duy T)

2. Về con chung-Xử: Giao cháu Bùi Đình TA, sinh ngày 18/7/2013 cho anh Bùi Văn T(Tức Bùi Duy T) trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh Bùi Văn T(Tức Bùi Duy T) với mức 1.500.000 đ/tháng đến khi cháu trưởng thành. Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Đình Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đã nộp tại biên lai ký hiệu A A/2015 số: 0001233 ngày 24/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, nay được khấu trừ và tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử sơ thẩm hoặc từ ngày Quyết định của bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.
- VKS ND huyện Tân Lạc, HB.
- Chi cục THA DS huyện Tân Lạc, HB.
- UBND xã PV, T Lạc, HB.
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

BÙI ĐÌNH DŨNG